

Số: 505 /2017/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc thực hiện hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và thưởng khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVII, kỳ họp thứ 2 về việc hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và thưởng khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 35/TTr-SNV ngày 19/01/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc thực hiện hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và thưởng khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/02/2017 và thay thế Quyết định số 746/2006/QĐ-UBND ngày 20/3/2006 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Quy định chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

A circular official stamp of the Provincial People's Committee is partially obscured by a handwritten signature in black ink. The signature is written in a cursive style and extends across the stamp.

Nguyễn Đình Xứng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Việc thực hiện hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và thưởng khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 505 /2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm quyền cử đi đào tạo, phương thức thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và thưởng khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư và việc hoàn trả kinh phí hỗ trợ đào tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể, cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) là cán bộ lãnh đạo, quản lý hoặc trong nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ: Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Dược sĩ chuyên khoa cấp II (sau đây gọi chung là đào tạo sau đại học) ở trong nước và ở nước ngoài (không kể những khóa học chuyển đổi bằng tương đương) hoặc đào tạo cử nhân chính trị, cao cấp lý luận chính trị.

b) Viên chức làm công tác nghiên cứu, hoạt động khoa học, hoạt động nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực: Y tế, khoa học công nghệ, nông nghiệp và các trường đại học, cao đẳng được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ sau đại học ở trong nước và ở nước ngoài (không kể những khóa học chuyển đổi bằng tương đương).

c) Cán bộ, công chức cấp xã công tác tại các xã miền núi, xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đảo (do cấp

có thẩm quyền công nhận) được cơ quan có thẩm quyền cử đi tạo trình độ đại học, cao đẳng chuyên môn; trung cấp lý luận chính trị.

d) Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc trong các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể, cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư và được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư.

đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và thưởng khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư.

2. Không áp dụng đối với các đối tượng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 của Quy định này được thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo, thì căn cứ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán hàng năm và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức hỗ trợ.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trong và ngoài nước đã được hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách theo chương trình học bổng, tài trợ; chương trình của các Dự án, Đề án, Kế hoạch, Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác.

c) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo

Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo thực hiện theo quy định về phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

Điều 4. Phương thức thực hiện chi trả kinh phí

1. Kinh phí hỗ trợ do cơ quan, đơn vị chi trả: Kinh phí hỗ trợ trong thời gian đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan, đơn vị có người đi học chi trả trong nguồn kinh phí chi thường xuyên được cơ quan có thẩm quyền giao, phê duyệt hàng năm (tùy vào tình hình thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị để chi trả hàng năm hoặc chi trả một lần sau khi có văn bằng tốt nghiệp). Hồ sơ hưởng kinh phí hỗ trợ do cơ quan, đơn vị quy định.

2. Kinh phí hỗ trợ do tỉnh chi trả: Kinh phí hỗ trợ một lần sau khi nhận văn bằng tốt nghiệp sau đại học và thưởng khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh

Giáo sư, Phó Giáo sư do Sở Nội vụ tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo kế hoạch phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

Các cơ quan, đơn vị có người đi học có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị hưởng kinh phí hỗ trợ một lần sau khi nhận văn bằng tốt nghiệp sau đại học và thưởng khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư cho các đối tượng được hưởng kinh phí hỗ trợ do tỉnh chi trả và gửi về Sở Nội vụ trước ngày 30/9 hàng năm để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Hồ sơ đề nghị hưởng kinh phí hỗ trợ và thưởng gồm:

a) Hỗ trợ một lần sau khi nhận văn bằng tốt nghiệp sau đại học:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị.

- Quyết định cử đi đào tạo của cấp có thẩm quyền (theo phân cấp tại thời điểm được cử đi đào tạo).

- Bản phô tô danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với các đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 của Quy định này chưa giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

- Thông báo nhập học.

- Bản phô tô có công chứng hoặc chứng thực văn bằng tốt nghiệp sau đại học.

b) Thưởng khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị.

- Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước.

- Quyết định bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ

1. Kinh phí hoàn trả bao gồm cả kinh phí do cơ quan, đơn vị có người đi học chi trả và kinh phí do tỉnh chi trả (nếu có). Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, đã hưởng kinh phí hỗ trợ theo Quy định này phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ khi:

a) Cán bộ, công chức, viên chức tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc thôi việc trong thời gian được cử đi đào tạo.

b) Cán bộ, công chức, viên chức tham gia khoá học đầy đủ thời gian theo quy định (có xác nhận của cơ sở đào tạo) nhưng không được cấp văn bằng do nguyên nhân chủ quan.

c) Cán bộ, công chức, viên chức bỏ việc hoặc thôi việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định.

2. Trong trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 điều này, cơ quan có thẩm

quyền chỉ đồng ý cho cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh khi đã hoàn trả đầy đủ kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Việc thực hiện hoàn trả kinh phí hỗ trợ áp dụng theo Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Quyết định số 746/2006/QĐ-UBND ngày 20/3/2006 của UBND tỉnh Thanh Hóa thì áp dụng phương thức chi trả như sau:

a) Nếu thuộc đối tượng áp dụng tại Quy định này thì được chuyển tiếp sang hưởng mức hỗ trợ mới theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thanh Hóa kể từ ngày 19/12/2016. Kinh phí hỗ trợ trong thời gian đào tạo còn lại (tính từ ngày 19/12/2016 cho đến khi kết thúc khóa học) đối với các đối tượng trên được chi trả như sau:

$$\text{Kinh phí được hỗ trợ trong thời gian đào tạo còn lại} = \frac{\text{Tổng mức hỗ trợ trong thời gian đào tạo}}{\text{Tổng thời gian đào tạo (theo tháng thực học)}} \times \text{Thời gian đào tạo còn lại (theo tháng thực học)}$$

b) Nếu không thuộc đối tượng áp dụng tại Quy định này thì tiếp tục được hưởng mức trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Quyết định số 746/2006/QĐ-UBND ngày 20/3/2006 của UBND tỉnh Thanh Hóa cho đến khi kết thúc khóa học.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã tốt nghiệp hoặc được công nhận, bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư trước ngày 19/12/2016, nhưng chưa hưởng chế độ trợ cấp thì được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định tại Quyết định số 746/2006/QĐ-UBND ngày 20/3/2006 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để xây dựng Kế hoạch đào tạo công chức, viên chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; trên cơ sở đó, rà soát và xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ đối với công chức, viên chức được cử đi đào tạo hàng năm hoặc sẽ tốt nghiệp trong năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để thực hiện.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện hỗ trợ và thưởng theo Quy định này.

3. Sở Nội vụ chủ trì theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng